

Bản án số: 29/2019/HS-ST

Ngày: 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quang Khải
2. Ông: Ông Quàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 20/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 04/3/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn Th; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 2000 tại Điện Biên.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Bản Che Ph, Phường Thanh Tr, Thành Phố Điện Biên Ph, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T - SN 1959 và con bà Lò Thị Đ - SN 1963; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; tiền án: Ngày 15/11/2017 bị Tòa án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2018 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Anh Lò Văn Đ - SN 1975 và chị Vì Thị H – SN 1977

Trú tại: Đội 7, xã Thanh L, huyện Đ B, tỉnh Đ B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Th - SN 1998

Trú tại: Bản Che Ph, phường Th Tr, TP Điện Biên Ph, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

3. Người làm chứng: Lò Văn T - SN 1995

Trú tại: Bản Mường M, xã Mường M, huyện Mường Ch, tỉnh Đ B, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/12/2018, trên đường đi chơi điện tử về Lò Văn Th nhìn thấy tại xưởng làm gạch bột đá của Lò Văn Đ ở đội 5A, xã Th L, huyện Điện Biên không có người trông coi quản lý. Trong xưởng có 01 mô tơ điện nhãn hiệu VIHEM công suất 2,2 KW để trên máy làm bột đá nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Th đi bộ về nhà lấy 01 chiếc kìm cán nhựa màu đỏ, gọng kìm bằng kim loại và 04 chiếc cào lê của Lò Văn Th (Anh trai Th) rồi đi bộ vào xưởng làm gạch của Lò Văn Đ. Khi đến nơi quan sát không thấy ai, Th lén lút vào trong xưởng làm gạch rồi trèo lên máy trộn bột đá dùng kìm cắt dây điện của mô tơ điện rồi tiếp tục dùng cào lê mang theo tháo ốc của mô tơ điện đang để trên máy làm bột đá.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi Th đang dùng cào lê tháo ốc của máy mô tơ điện thì bị Lò Văn T sinh năm 1995 trú tại bản Mường M, xã Mường M, huyện Mường Ch phát hiện giữ bị cáo lại thông báo cho Lò Văn Đ và cơ quan chức năng điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64/KL-ĐG ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: Chiếc Mô tơ điện do bị cáo trộm cắp có giá trị là 2.200.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân và dùng ma túy nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp tài sản chiếc mô tơ điện của anh Lò Văn Đ có giá trị là 2.200.000 đồng, tuy nhiên chưa chiếm đoạt được mang đi tiêu thụ thì đã bị bắt giữ. Bị cáo nhận thức được các hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Người bị hại chị Vì Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt: Chiếc mô tơ điện chồng chị là anh Lò Văn Đ đã được cơ quan điều tra trả lại, chị không yêu cầu bồi thường thêm gì, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Th vắng mặt tại phiên tòa: Trong lời khai tại cơ quan điều tra anh không biết việc bị cáo lấy kìm và 04 chiếc cào lê của anh dùng làm công cụ trộm cắp tài sản, anh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, anh đề nghị trả lại cho anh.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS- HĐB ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điều 15; khoản 1 khoản 3 Điều 57/BLHS năm 2015 ; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56/BLHS buộc bị cáo phải chấp hành 13 ngày án phạt cải tạo không giam giữ còn lại của Bản án số 11/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ được quy đổi cứ 3 ngày cải tạo không giam giữ thành 01 ngày tù, do vậy quy đổi thành 04 ngày tù. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo thành 06 tháng 04 ngày đến 09 tháng 04 ngày tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại công cụ phạm tội là chiếc kìm cán nhựa màu đỏ và 04 chiếc cờ lê cho anh Lò Văn Th.

Chấp nhận việc trả lại tài sản cho người bị hại của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên cho anh Lò Văn Đ là chiếc mô tơ điện do Việt nam sản xuất nhãn hiệu VIHEM công suất 2,2 KW theo biên bản trao trả tài sản ngày 21/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc người bị hại anh Lò Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với Bản luận tội, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 06/12/2018, Lò Văn Th đã lợi dụng sự lợi lộng của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc mô tơ điện tài sản

thuộc sở hữu của anh Lò Văn Đ trú tại đội 7, xã Thanh L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên có giá trị là 2.200.000 đồng, mục đích để tiêu sài cá nhân. Bị cáo đã cố ý thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp với mục đích chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản đã bị phát hiện và bắt giữ. Việc không chiếm đoạt được tài sản không phải do bị cáo tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội mà do khách quan ngoài ý muốn của bị cáo nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về tội trộm cắp tài sản theo Điều 15/BLHS, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp: "Phạm tội chưa đạt".

Hành vi của Lò Văn Th là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản có giá trị là 2.200.000 đồng phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Giá trị tài sản trộm cắp thuộc khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015 với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 3/12 thì ở nhà cùng gia đình. Ngày 15/11/2017 bị Tòa án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành án từ ngày 19/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh T, Thành phố Đ B P hiện chưa hết thời gian chấp hành án, chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội chưa đạt theo khoản 3 Điều 57/BLHS để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Song nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có thời gian cai nghiện, cải tạo giáo dục bị cáo trong môi trường cưỡng chế của nhà nước để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

{5} Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Người bị hại là anh Lò Văn Đ đã nhận được tài sản bị trộm cắp, tài sản không hư hại gì, anh không yêu cầu gì về dân sự, đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét đây là sự tự nguyện và đúng quy định của pháp luật của anh Đ, HĐXX căn cứ các Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Th vắng mặt tại phiên tòa: Trong lời khai tại cơ quan điều tra anh không biết bị cáo đã sử dụng trái phép chiếc kim và 04 chiếc cò lê của anh làm công cụ phạm tội nên anh không liên quan đến vụ án, HĐXX trả lại các tài sản trên cho anh Lò Văn Th.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173/BLHS năm 2015. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là đối tượng sử dụng ma túy, thu nhập chính nhờ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều 47/BLHS năm 2015, Điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho anh Lò Văn Th 01 chiếc 01 kim cán nhựa màu đỏ, gọng kim bằng kim loại và 04 chiếc cò lê. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản là chiếc mô tơ điện do Việt nam sản xuất nhãn hiệu VIHEM công suất 2,2 KW giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên cho anh Lò Văn Đ ngày 21/12/2018.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015; Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56; Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52/BLHS năm 2015:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn Th 09 (Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” cộng với 4 ngày tù đã được quy đổi còn lại chưa chấp hành của của Bản án số 11/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ. Tổng hợp hình phạt thành 09 (Chín) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/12/2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều 47/BLHS năm 2015, Điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho anh Lò Văn Th 01 chiếc 01 kim có chiều dài 18 cm, cán được bọc nhựa màu đỏ, gọng bằng kim loại dài 7 cm; 01 cò lê bằng kim loại dài 13 cm, hai đầu chữ U một đầu in số 17, một đầu in số số 14; 01 cò lê bằng kim loại dài 13,5 cm, hai đầu chữ U, một đầu in số 14, một đầu in số 12; 01 cò lê bằng kim loại dài 16

cm, một đầu chữ U một đầu tròn, hai đầu đều in số 13; 01 cờ lê bằng kim loại dài 14 cm dài 14 cm, một đầu chữ U và 01 đầu tròn, hai đầu đều in số 10.

Chấp nhận biên bản trao trả tài sản là chiếc mô tơ điện do Việt nam sản xuất nhãn hiệu VIHEM công suất 2,2 KW giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên cho anh Lò Văn Đ ngày 21/12/2018.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 09 giờ 00 phút ngày 21 tháng 02 năm 2019)

4. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 BLDS: Chấp nhận việc người bị hại Lò Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

5. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 14/03/2019. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- CQ Điều tra CA huyện ĐB;
- Đội HSNVCA huyện Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên, THA HS;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

